

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 30/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hải Dương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Đức Huy
Ông Ngô Xuân Cải
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:* Bà Lê Minh Tuyết,
Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn M, sinh ngày 02/9/1969 tại xã K, huyện L, tỉnh N; Nơi cư trú: Khu phố E, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1931 và bà Vũ Thị I, sinh năm 1933(Đã chết); Vợ: Quách Thị B, sinh năm 1975; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 21/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1958, Trú tại: xóm B, xã Y (nay là thị trấn T), huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị T là ông Bùi Duy N2, sinh năm 1954, nơi cư trú: xóm B, xã Y (nay là thị trấn Hàng Trạm), huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Quách Thị H, sinh năm 1975; Trú tại: Khu phố E, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa)

4. Người làm chứng:

+ Chị **Nghiêm Thị K**, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Trú tại: Khu 3-4, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1974 – Vắng mặt.

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh **Đỗ Đại N**, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm B, xã Y (nay là thị trấn T), huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 05 phút, ngày 20/12/2019 Phạm Văn M có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28S2-4296 đi trên đường quốc lộ 12B hướng Hòa Bình- Ninh Bình. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận khu phố 3-4, thị trấn Hàng Trạm, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện thấy phía trước cách khoảng 15m có bà Trần Thị T, sinh năm 1958, trú tại Xóm B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình đang đi bộ một mình từ bên trái sang bên phải đường (tính theo hướng Hòa Bình đi Ninh Bình). Lúc này thời tiết đang mưa phùn, mặt đường trơn ướt, M điều khiển xe mô tô chuyển động với vận tốc khoảng 40km/h, do không xử lý kịp nên xe mô tô của M đã đâm va vào bà T, gây tai nạn. Hậu quả bà T và M đều bị thương, được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng bà T đã tử vong, còn M được chuyển đến bệnh viện quân y 103 để cấp cứu chữa trị.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn M, kết quả trong hơi thở của M có nồng độ cồn là 0,337miligam/lít khí thở.

Tài liệu đồ vật tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát BKS 28S2-4296, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, số khung 5C62037215, số máy RLCS5C6207Y037215 cũ đã qua sử dụng và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số N591595 mang tên Phạm Văn M do sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/9/2003.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:**

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường quốc lộ 12B tại Km 45+470 thuộc địa phận khu phố 4-3, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, mặt đường phẳng được rải nhựa áp phan rộng 6m36 (đo tại vị trí điểm chạm) ở giữa có vạch kẻ sơn màu trắng đứt đoạn chia đường thành hai chiều xe đi lại, phần đường bên phải theo hướng Hòa Bình-Ninh Bình rộng 3m14, hai bên lề đường mỗi bên rộng 3m30 được đổ bê tông, mặt đường ẩm ướt do trời mưa; tại mép đường bên phải theo hướng Hòa Bình-Ninh Bình có đường nhánh đi vào khu phố 3-4, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Tại lề đường bên phải theo hướng tương tự có 01 biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển cảnh báo nguy hiểm) và cách đường đi vào khu phố 3-4 là 24m15 về phía Hòa Bình.

Xe mô tô biển kiểm soát 28S2-4296 trước khi xảy ra tai nạn do Phạm Văn M điều khiển chuyên động hướng Hòa Bình đi Ninh Bình. Sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô đổ nghiêng bên trái ở phần đường bên phải hướng Hòa Bình đi Ninh Bình, đầu xe mô tô hướng đi Ninh Bình, đuôi xe mô tô hướng Hòa Bình, đo từ tâm bánh trước vào mép đường chuẩn là 285cm, đo từ tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn là 250cm.

- Điểm chạm giữa phương tiện và người đi bộ kí hiệu (A) trên sơ đồ hiện trường, khoảng cách từ (A) đến mép đường chuẩn là 62cm, khoảng cách từ (A) đến tâm đường là 252cm, từ (A) đến tâm vết số (1) là 203cm, từ (A) đến tâm vết số (2) là 590cm, từ (A) đến tâm vết số (3) là 875cm, từ (A) đến tâm máy xe mô tô 28S2-4296 là 1156cm.

- Điểm mốc đo đến điểm chạm (A) là 1630cm, đo đến tâm dấu vết số (1) là 1460cm, đo đến tâm dấu vết số (2) là 1545cm, đo đến đầu dấu vết số (3) là 1712cm, đo đến đầu dấu vết số (4) là 1752cm, đo đến tâm xe mô tô BKS 28S2-4296 là 1673cm.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:**

Các dấu vết để lại trên xe mô tô BKS 28S2-4296 phù hợp với các dấu vết để lại hiện trường, trên người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:** Tại bản kết luận giám định pháp y số 183/GDPY-CAT-PC09 ngày 23/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-YT ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình đã kết luận “*Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở của bị cáo Bùi Văn M đã vi phạm vào điều 8, khoản 8 Luật giao thông đường bộ*”; vi phạm khoản 3, Điều 4; khoản 1, khoản 6, khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Thực hành công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, sau khi xem xét, đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng vụ án:* Trả xe mô tô biển kiểm soát 28S2-4296, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, số khung 5C62037215, số máy RLCS5C6207Y037215 cũ đã qua sử dụng và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số N591595 mang tên Phạm Văn M do sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/9/2003 cho bị cáo Phạm Văn M.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Vợ bị cáo là Quách Thị Hiền đã thay mặt bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bà Trần Thị T tổng số tiền 80.000.000^d (Tám mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà T đồng ý và không có yêu cầu

đề nghị gì thêm.

Người liên quan bà Quách Thị H không yêu cầu bị cáo M phải có nghĩa vụ bồi hoàn số tiền 80.000.000 đồng mà bà Hiền đã đưa ra để bồi thường cho gia đình người bị hại.

Bị cáo Phạm Văn M nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Phạm Văn M nói lời sau cùng đã nhận thức được sai lầm do hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 13 giờ 05 phút, ngày 20/12/2019 Phạm Văn M có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28S2-4296 tham gia giao thông trên đường quốc lộ 12B hướng Hòa Bình - Ninh Bình. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận khu phố 3-4, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện thấy phía trước cách khoảng 15m có bà Trần Thị T đang đi bộ ngang sang đường (từ bên trái sang bên phải hướng Hòa Bình đi Ninh Bình), tại thời điểm trên thời tiết đang mưa phùn, mặt đường trơn ướt, đoạn đường hơi cong cua và có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng bị cáo đã không xử lý một cách an toàn dẫn đến gây tai nạn. Hậu quả bà Trần Thị T bị thương tích nặng và tử vong sau đó, bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng. Qua kiểm tra nồng độ cồn cho thấy: trước khi tham gia giao thông bị cáo đã uống rượu (*nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo là 0,337miligam/lít khí thở*); bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng 01 người, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Phạm Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi là khi sang đường không chú ý quan sát, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu vì vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: là chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 28S2-4296, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, cũ đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bị cáo, là phương tiện đi lại làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nếu tịch thu sẽ làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình vì vậy nên trả lại cho bị cáo.

Trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số N591595 mang tên Phạm Văn M do sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/9/2003 cho bị cáo Phạm Văn M.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Giữa chị Quách Thị H vợ bị cáo Phạm Văn M và người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thị T đã tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, có biên bản thỏa thuận và đã tiến hành giao, nhận đầy đủ tiền bồi thường và cam kết không khiếu kiện, thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Chị Quách Thị H là vợ của bị cáo Phạm Văn M đã sử dụng tài sản chung của vợ chồng tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn M vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm

tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát BKS 28S2-4296, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, số khung 5C62037215, số máy RLCS5C6207Y037215 cũ đã qua sử dụng và 01 giấy phép lái xe mô tô số N591595 mang tên Phạm Văn M do sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/9/2003 cho bị cáo Phạm Văn M.

(Các đồ vật, phương tiện nói trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- CQTHA hình sự, Dân sự huyện;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Cải Trương Đức Huy

Vũ Hải Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Cải Trương Đức Huy

Vũ Hải Dương